

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ  
Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo  
bền vững năm 2019, 2020 trên địa bàn huyện Kon Plông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014; Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng đối với dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định một số nội dung về công tác quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum; Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 11/9/2018

của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch vốn nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông tại Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 25/9/2018, số 123/TTr-UBND ngày 10/10/2018; ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 304/BC-SKHĐT ngày 22/10/2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2019, 2020 trên địa bàn huyện Kon Plông, với các nội dung chính như sau:

1. Danh mục dự án, địa điểm xây dựng, quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn: Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông và Ủy ban nhân dân các xã thuộc huyện Kon Plông.

3. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn, thủy lợi; tạo điều kiện thuận lợi cho việc sinh hoạt, đi lại và sản xuất của người dân vùng khó khăn; góp phần xóa đói giảm nghèo, thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Kon Plông.

4. Nguồn vốn đầu tư: Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững (Chương trình 135) và các nguồn vốn hợp pháp khác.

5. Tiến độ thực hiện: Từ năm 2019, 2020.

6. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt các dự án và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan, đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh và không vượt quá tổng mức vốn được giao tại Quyết định này (trong đó, ưu tiên đầu tư các dự án theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh).

**Điều 3.** Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Trưởng ban Dân tộc; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Tuấn**



Phụ lục

Danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019, 2020 trên địa bàn huyện Kon Plông  
(Kèm theo Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Năm KC-HT	Tổng mức đầu tư				Ghi chú
						Tổng số	Trong đó			
							NSTW	Ngân sách huyện	Huy động dân góp và vốn khác	
<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>16,209</b>	<b>14,594</b>	<b>319</b>	<b>1,296</b>	
1	Cầu treo đi khu sản xuất làng Đăk Bao thôn Đăk Lúp	UBND huyện Kon Plông	Xã Đăk Nễn	Chiều dài cầu L = 70m. Bề rộng mặt cầu: 1.0m.	2019-					
2	Cầu treo đi khu sản xuất thôn Tu Nông	UBND huyện Kon Plông	Xã Măng Bút	Chiều dài cầu L = 60m. Bề rộng mặt cầu: 1.0m.	2019-					
3	Thuy lợi Đăk Ne	UBND huyện Kon Plông	Xã Măng Cảnh	Đập đầu mối. Kéo dài 1.200m kênh mới.	2019-					
4	Cầu treo đi khu sản xuất thôn Đăk Ang	UBND huyện Kon Plông	Xã Đăk Rìng	Chiều dài cầu L = 50m. Bề rộng mặt cầu: 1.0m.	2019-					
5	Cầu treo đi khu sản xuất thôn Kon Piêng và Kon Plính	UBND huyện Kon Plông	Xã Hiếu	Chiều dài cầu L = 74m. Bề rộng mặt cầu: 1.0m.	2019-					
6	Cầu treo đi khu sản xuất thôn Kon BRẫy	UBND huyện Kon Plông	Xã Đăk Long	Chiều dài cầu L = 71m. Bề rộng mặt cầu: 1.0m.	2019-					
7	Thuy lợi Nưọc Chờ thôn Ngọc Hoàng	UBND huyện Kon Plông	Xã Đăk Rìng	Dạng đập dâng kết hợp tràn xả lũ, có lưu lượng tháo lũ $Q_{max}=19,3m^3/s$ , chiều rộng tràn B=7m.	2020-					
8	Thuy lợi Đăk Lêng thôn Vĩ Glông	UBND huyện Kon Plông	Xã Hiếu	Dạng đập dâng kết hợp tràn xả lũ, có lưu lượng tháo lũ $Q_{max}=19,5m^3/s$ , chiều rộng tràn B=7m.	2020-					
9	Thuy Lợi Điek Ló	UBND huyện Kon Plông	Xã Ngọc Lem	Dạng đập dâng kết hợp tràn xả lũ, có lưu lượng tháo lũ $Q_{max}=19,3m^3/s$ , chiều rộng tràn B=7m.	2020-					

Handwritten initials in blue ink.

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Năm KC-HT	Tổng mức đầu tư			Ghi chú
						Tổng số	Trong đó		
							NSTW	Ngân sách huyện	
10	Thủy lợi Nước Rì	UBND xã Ngọc Tem	Xã Ngọc Tem	L. kênh= 700m	2019-				Cơ chế đặc thù
11	Kênh mương nước chiang thôn Vi Rơ Ngheo	UBND xã Đăk Tăng	Xã Đăk Tăng	Chiều dài toàn tuyến kênh L=600m	2019-				Cơ chế đặc thù
12	Đường GTNT từ thôn Đăk Lai đi làng Đăk Bao	UBND xã Đăk Nén	Xã Đăk Nén	L=350m; Bn=4m; Bm=3m.	2020-				Cơ chế đặc thù
13	Đường GTNT Đăk Chun - Đăk Giắc	UBND xã Măng Bút	Xã Măng Bút	L=700m; Bn=3m; Bm=2m.	2020-				Cơ chế đặc thù
14	Đường đi khu sản xuất K. Tu thôn Tu Răng 2	UBND xã Măng Cành	Xã Măng Cành	L= 500m; Bn=3m; Bm=2m.	2020-				Cơ chế đặc thù
15	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Prô (nối tiếp)	UBND xã Đăk Tăng	Xã Đăk Tăng	L=400m; Bn=4m; Bm=3m.	2020-				Cơ chế đặc thù
16	Đường GTNT nội thôn Vi Xấy	UBND xã Đăk Tăng	Xã Đăk Tăng	L=200m; Bn=3m; Bm=2m	2020-				Cơ chế đặc thù
17	Đường GTNT nội thôn Kon Bẫy	UBND xã Đăk Long	Xã Đăk Long	Chiều dài L.= 500m; Bn=3.5m; Bm=2.5m.	2020-				Cơ chế đặc thù
18	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Ke I	UBND xã Đăk Long	Xã Đăk Long	Chiều dài L.= 500m; Bn=4m; Bm=3m.	2020-				Cơ chế đặc thù
19	Đường đi khu sản xuất nước K. La	UBND xã Pờ Ê	Xã Pờ Ê	Chiều dài L.= 800m; Bn=3.5m; Bm=2.5m.	2020-				Cơ chế đặc thù